

| | | | |
|--|---|-----------|-----------|
| Trường Tiểu học Họ tên: Học sinh lớp:..... | KTĐK CUỐI HKII – NĂM HỌC 2012 – 2013 Môn TOÁN – LỚP 1 Ngày 6/5/2013 Thời gian: 40 phút | | |
| | Giám thị | Số mật mã | Số thứ tự |



| | | | | | |
|------|----------|-------------|-------------|-----------|-----------|
| Điểm | Nhận xét | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 | Số mật mã | Số thứ tự |
| | | | | | |

Câu 1: (2điểm)

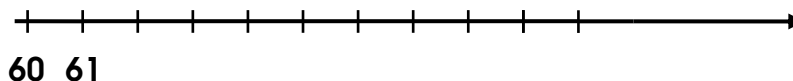
a. Viết vào ô thích hợp:

| Viết số | Đọc số |
|---------|---------------|
| 53 | |
| | Bảy mươi chín |

b. Viết các số 33 , 27 , 89 , 60 theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

c. Viết số vào dưới mỗi vạch của tia số:



d. Viết số thích hợp vào ô trống:

| Số liền trước | Số đã biết | Số liền sau |
|---------------|------------|-------------|
| | 80 | |

Câu 2:

Đúng ghi đ, sai ghi s :

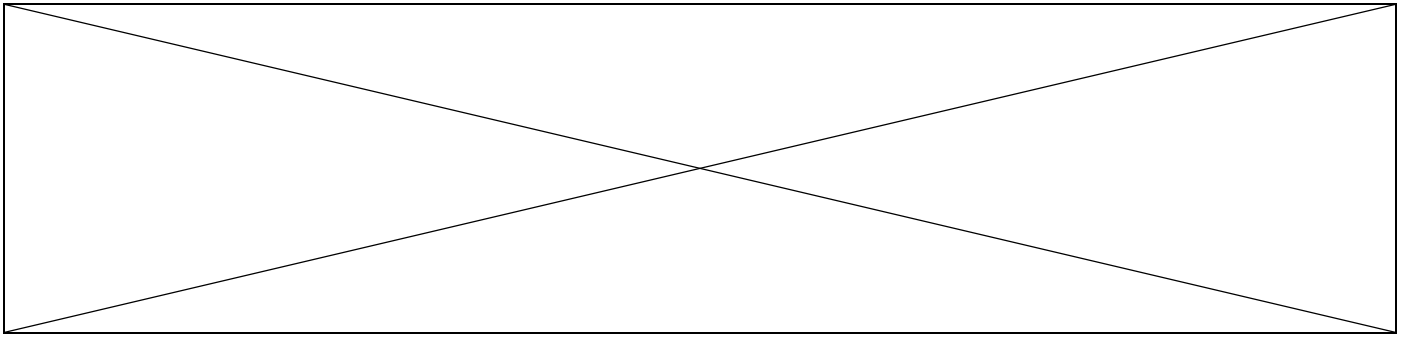
(1 điểm)

$23 + 6 = 29$

$46 + 52 = 99$

$76 - 24 = 42$

$84 - 33 = 51$



Câu 3: Điền dấu thích hợp (< , > , =) vào chỗ chấm: (1 điểm)

$40 + 8 \dots\dots 8 + 40$; $65 + 4 \dots\dots 65 - 4$

Câu 4: Tính nhẩm: (1 điểm)

$60 - 30 =$ $75 - 5 =$

$95 - 90 =$ $40 + 10 =$

Câu 5: Đặt tính rồi tính: (1 điểm)

$97 - 65$

$36 + 22$

.....
.....
.....

Câu 6: Viết số thích hợp vào ô trống : (1 điểm)

$75 + \square = 75$

$70 - \square = 70$

Câu 7: Em có băng giấy màu dài 85cm. Trong giờ thủ công, em cắt bớt cho bạn một đoạn băng giấy dài 40cm. Hỏi băng giấy màu của em còn lại bao nhiêu xăng-ti-mét ? (2 điểm)

Giải

.....
.....
.....

Câu 8: Đo rồi ghi số đo độ dài từng đoạn thẳng: (1 điểm)

a)

.....

b)

.....

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN TOÁN LỚP 1
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2012 - 2013

Câu 1:

a. Viết vào ô thích hợp: (0.5 đ)

| | |
|-----------|--------------------|
| Viết số | Đọc số |
| 53 | Năm mươi ba |
| 79 | Bảy mươi chín |

b. Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: (0.5 đ) **89 , 60 , 33 , 27**

c. Viết số đúng vào dưới mỗi vạch của tia số (từ 62 đến 70): (0.5 đ)

d. Viết số thích hợp vào ô trống: (0.5 đ)

| | | |
|---------------|------------|-------------|
| Số liền trước | Số đã biết | Số liền sau |
| 79 | 80 | 81 |

Câu 2: Đúng ghi đ, sai ghi s : (1 điểm)

23 + 6 = 29

đ

46 + 52 = 99

s

76 - 24 = 42

s

84 - 33 = 51

đ

Câu 3: Điền dấu thích hợp (< , > , =) vào chỗ chấm: (1 điểm)

40 + 8 = 8 + 40 (0.5 đ)

65 + 4 > 65 - 4 (0.5 đ)

Câu 4: Tính nhẩm: (1 điểm)

60 - 30 = 30 (0.25 đ)

75 - 5 = 70 (0.25 đ)

95 - 90 = 5 (0.25 đ)

40 + 10 = 50 (0.25 đ)

Câu 5: Đặt tính rồi tính: (1 điểm)

97 - 65 = 32 (0.5 đ)

36 + 22 = 58 (0.5 đ)

Câu 6: Viết số thích hợp vào ô trống :

75 + 0 = 75 (0.5 đ)

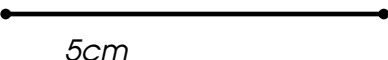
70 - 0 = 70 (0.5 đ)

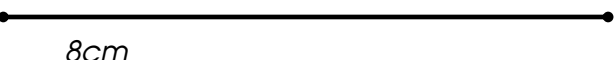
Câu 7: Giải

Băng giấy màu của em còn lại là: (0.5 đ)

85 - 40 = 45 (cm) (1 đ)

Đáp số: 45cm (0.5 đ)

Câu 8: a)  (0.5 đ)

b)  (0.5 đ)

| | | | | | |
|-----------------------|-------------------|---|----------|-----------|-----------|
| Trường Tiểu học | Số báo danh | KTĐK CUỐI HKII – NĂM HỌC 2012 – 2013 | | | |
| Họ tên: | | Môn TIẾNG VIỆT – LỚP 1 | | | |
| Học sinh lớp: | | Giám thị | Giám thị | Số mật mã | Số thứ tự |
| | | KIỂM TRA ĐỌC | | | |
| | | Ngày 10/5/2013 | | | |

| | | | | |
|------|----------|-----------|-----------|-----------|
| Điểm | Nhận xét | Giám khảo | Số mật mã | Số thứ tự |
|------|----------|-----------|-----------|-----------|

A. BÀI ĐỌC :

..... /6 điểm

Công chúa Bình Minh

Vua Mặt Trời có hai công chúa là Bình Minh và Hoàng Hôn.

Bình Minh bao giờ cũng dậy sớm, nhẹ bước trong vườn. Bình Minh tới, ánh sáng hồng lên, muôn vật thức dậy bắt đầu một ngày mới vui tươi.

Hoàng Hôn mãi mê rong chơi, chiều tối mới về nhà. Hoàng hôn không biết thế nào là giọt sương long lanh, tiếng chim hót véo von buổi sớm,... Những thứ xinh tươi, ngọt ngào ấy chỉ có thể tìm được khi cùng thức với Bình Minh.

(Theo Phong Thu)

B. TRẢ LỜI CÂU HỎI : (thực hiện trên phiếu)

..... /4 điểm

I/ Tìm và gạch dưới 1 chữ có vần **uôi** và 1 chữ có vần **ương** trong bài em vừa đọc.

II/ Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng dưới đây:

1. Ai là người dậy sớm ?

- a. Vua Mặt Trời
- b. Bình Minh
- c. Hoàng Hôn

2. Điều gì xảy ra khi Bình Minh tới ?

- a. Mặt trời sáng chói.
- b. Chim hót véo von.
- c. Một ngày mới bắt đầu.

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐỌC VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HKII – NĂM HỌC 2012 - 2013 MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1

A. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA:

I. Bài đọc:

- Giáo viên phát phiếu cho học sinh chuẩn bị trước 3 phút.
- Học sinh đọc 1 trong 2 đoạn:
 - + Đoạn 1: “Vua Mặt Trời vui tươi.”
 - + Đoạn 2: “Hoàng Hôn mãi mê ... cùng thức với Bình Minh.”
- Khi học sinh đọc, giáo viên đưa phiếu của mình cho HS (thời gian đọc của mỗi HS là 1 phút).
- GV dùng phiếu của học sinh để ghi kết quả đánh giá.
- GV dùng bút đỏ gạch dưới những tiếng HS đọc sai.
- GV chú ý thời gian và tư thế đọc của HS để đánh giá chính xác.

II. Trả lời câu hỏi:

HS tự đọc đề và thực hiện trên phiếu của mình.

* **Lưu ý: kiểm tra lần lượt từng học sinh**

B. ĐÁNH GIÁ:

I. Bài đọc: 6 điểm

| Tiêu chuẩn | Điểm |
|--------------------------|---------------|
| 1. Đọc đúng |/ 3đ |
| 2. Đọc rõ ràng liên mạch |/ 2đ |
| 3. Tốc độ đọc |/ 0.5đ |
| 4. Tư thế đọc |/ 0.5đ |
| Cộng |/ 6 điểm |

Lưu ý :

- Đọc sai hoặc không đọc được: trừ 0.5 điểm/tiếng (trừ tối đa 3 điểm)
- Đọc không biết ngắt, nghỉ hơi đúng các dấu câu: trừ 0.5 điểm/lần (trừ tối đa 2 điểm)
- Đọc 2 phút đến 3 phút (không quá 3 phút) : trừ 0.5 điểm.
- Tư thế đọc không tự nhiên, không thoải mái hoặc tư thế cầm sách sai quy cách: trừ 0.5 điểm.
- Đối với những HS đọc chậm nhưng đọc đúng, phần đọc đúng vẫn đạt được điểm tối đa, chỉ trừ điểm tốc độ đọc (0.5đ).

II. Trả lời câu hỏi: 4 điểm

- Tìm và trả lời đúng các tiếng theo yêu cầu (**buổi, sương**) được 2 điểm (1đ/tiếng)
- Khoanh tròn vào trước ý trả lời đúng (**câu 1b, 2c**) được 1đ/câu (1điểm x 2 câu = 2điểm).

**HƯỚNG DẪN KIỂM TRA VIẾT VÀ ĐÁNH GIÁ
CUỐI HKII – NĂM HỌC 2012- 2013
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1**

A. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA:

1. Giáo viên đọc cho học sinh cả lớp viết bài vào phiếu (15phút).

**Cánh điều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Điều thành trăng vàng.
Cánh điều no gió
Tiếng nó trong ngân
Điều hay chiếc thuyền
Trôi trên sông Ngân ?**

(Theo Trần Đăng Khoa)

2. Sau khi học sinh viết chính tả xong, giáo viên hướng dẫn các em đọc kỹ yêu cầu của bài tập trước khi làm.
3. Học sinh làm bài tập trong thời gian 15 phút.

B. ĐÁNH GIÁ:

1. Bài viết: 8 điểm

- Học sinh viết đúng mẫu, đúng chính tả: 6 điểm.
- Chữ viết không đúng mẫu, tùy mức độ sai, giáo viên trừ tối đa 2 điểm toàn bài.
- Học sinh viết sai hoặc thiếu (phụ âm đầu, vần, dấu thanh): trừ 0.5đ/lỗi (trừ tối đa 6điểm). Những lỗi giống nhau lặp lại chỉ trừ điểm một lần.
- Viết đều nét : 1 điểm.
- Trình bày sạch, đẹp : 1 điểm.

2. Bài tập: 2 điểm

- Tìm đúng 1 chữ trong bài có vần **iêc** (**chiếc**) được 0.5điểm.
- Tìm đúng 1 chữ ngoài bài có vần **ăng** được 0.5điểm.
- Điền đúng **ng** hay **nh** được 0.5 điểm/chữ (0.5 điểm x 2 = 1 điểm):

Buổi trưa hè, các bác nông dân ngồi nghỉ bên lũy tre làng.